

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 18-04-2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Ông Trần Đăng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Tự C, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1991, tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Tự T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Ngày 04-6-2007 bị Công an phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 15-8-2007. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15-12-2022, đến ngày 21 - 12 - 2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. A Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. A Trần Hồng V, sinh năm 1974; Nơi cư trú: TDP T- T1, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 15-12-2022, tại đoạn đường Trần Thái Tông, thuộc địa phận tổ dân phố (viết tắt là TDP) T- T1, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tổ công tác Công an thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Tự C có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay phải 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1125 gam, mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng A Trần Hồng V và A Nguyễn Tuấn A. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của C 01 ví giả da màu đen, bên trong có 2.080.000 đồng, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Trần Tự C; thu giữ tại túi quần bên trái C đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, màn hình đen trắng đều đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Tự C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 466/KL-KTHS(MT), ngày 19-12-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1125 gam”.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSHH ngày 24-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Tự C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Tự C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát khẳng định quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tự C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tự C từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15-12-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy gồm 01 phong bì niêm phong số

466/KL-KTHS(MT) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Trả lại cho bị cáo Trần Tự C gồm: số tiền 2.080.000 đồng gồm 04 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 58/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Tự C; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đều đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến trA luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Trần Tự C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn H huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 15-12-2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 15-12-2022; Bản kết luận giám định số 466/KL-KTHS(MT) ngày 19-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng A Nguyễn Tuấn A và A Trần Hồng V cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 15-12-2022, tại đoạn đường Trần Thái Tông, thuộc TDP T- T1, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo Trần Tự C có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1125 gam, mục đích để sử dụng, bị tổ công tác Công an thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Tự C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Trần Tự C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Trần Tự C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc 0,1125 gam ma túy, loại Heroin, bị cáo C khai nhận: Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 15-12-2022, bị cáo gặp và mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi (không quen biết, không rõ địa chỉ) ở cổng chợ phụ, thuộc TDP T- T1, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra xác minh, kết quả xác định: tại TDP T- T1, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có A Nguyễn Quang T, sinh năm 1983 con ông Nguyễn Mạnh H và bà V Thị Thục. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhiều lần triệu tập T đến trụ sở Công an huyện làm việc nhưng T không có mặt tại địa phương, gia đình và địa phương không biết T đi đâu, làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo Trần Tự C sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 466/KL-KTHS(MT) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 2.080.000 được niêm phong trong phong bì số 58/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Tự C; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Tự C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tự C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tự C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15-12-2022.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,0963 gam (Không phải không nghìn chín trăm sáu mươi ba gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Trần Tự C trong

phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 466/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo Trần Tự C: số tiền 2.080.000 (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) gồm 04 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 58/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Tự C; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đều đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Tự C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Tự C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bích Thủy

